

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng

Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
- Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/10/2020; Mã số doanh nghiệp 0100104919.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng), chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 145 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.7616.749
- Số fax: 024.8326.183
- Website: cmcjsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: MCT

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần kinh doanh vật tư và xây dựng là một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội - Bộ Xây dựng. Tiền thân của công ty là Công ty cung ứng vật tư vận tải được thành lập ngày 24 tháng 12 năm 1982. Năm 1993 công ty được thành lập lại theo Quyết định số 143A/BXD-TCLĐ ngày 26 tháng 3 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Năm 2004, công ty chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 1693/QĐ-BXD ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây

dựng. Công ty là một đơn vị có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng công trình và sản xuất bê tông thương phẩm.

- Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trên thị trường UpCoM từ ngày 04/01/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, buru điện, công trình đường dây và trạm biến thế điện; san lấp mặt bằng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện, vật tư và các chủng loại vật liệu xây dựng khác;

- Địa bàn kinh doanh: Công ty cung cấp sản phẩm truyền thống là bê tông thương phẩm và xây dựng dân dụng trên địa bàn Hà Nội, các tỉnh phía Bắc, phía Trung và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm 2020 gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Hồ Việt	Phó Chủ tịch
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Quốc Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Văn Chính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Duy Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 01/10/2020
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng bổ nhiệm ngày 01/05/2020

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phần đầu là nhà thầu đứng đầu và có tính cạnh tranh cao về xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và cung cấp bê tông thương phẩm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư vào lĩnh vực Xây dựng và kinh doanh Bất động sản, giữ vững thị trường bê tông thương phẩm và xây dựng thương hiệu nhà thầu thi công có uy tín.

Xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.

5. Các rủi ro:

Do không đảm bảo được hiệu quả kinh doanh nên hoạt động sản xuất bê tông thương phẩm tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 để tìm phương án đổi mới mô hình sản xuất, chiến lược kinh doanh phù hợp.

Rủi ro về dịch bệnh: Do tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, việc tìm kiếm mở rộng thị trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cùng với đó sức ép cạnh tranh, thanh lọc ngày càng gia tăng trong lĩnh vực xây dựng, và rủi ro trong thu hồi công nợ, nên hoạt động xây lắp chưa có đột phá lớn, vẫn chủ yếu tập trung vào xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp.

Rủi ro tài chính gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro thanh khoản: Do đặc thù ngành xây dựng nên nhu cầu vốn của công ty lớn. Nếu lãi suất tăng cao sẽ dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro pháp luật: Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành. Năm 2020, ngày càng nhiều các văn bản Thông tư Nghị định được thay đổi, ban hành mới ...việc này đã có ảnh hưởng không nhỏ tới doanh nghiệp trong việc tìm hiểu, tiếp cận và tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật. Những sự thay đổi này gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

31049
NG T
PH
ANH V
AY Đ

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	416.994.869.460	385.455.923.607	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	
3. DT thuần bán hàng và CC dịch vụ	416.994.869.460	385.455.923.607	
4. Giá vốn hàng bán	404.891.808.429	372.045.725.679	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.103.061.031	13.410.197.928	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	118.381.335	147.554.686	
7. Chi phí tài chính	3.870.865.199	6.311.123.498	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.870.865.199	6.311.123.498	
8. Chi phí bán hàng			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.141.601.840	5.046.494.586	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	2.208.975.327	2.200.134.530	
11. Thu nhập khác	1.992.265.695	912.282.306	
12. Chi phí khác	1.727.933.438	929.607.567	
13. Lợi nhuận khác (13=11-12)	264.332.257	-17.325.261	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.473.307.584	2.182.809.269	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.119.360.769	431.084.896	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.353.946.815	1.751.724.373	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	542	608	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% so với KH năm 2020	% so với TH 2019
1. DT thuần về bán hàng và CC dịch vụ	416.994.869.460	385.455.923.607	497.000.000.0000	83,9%	108,18%
2. Giá vốn hàng bán	404.891.808.429	372.045.725.679	475.000.000.000	85.2%	108.8%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.473.307.584	2.182.809.269	5.000.0000.000	49,5%	113,3%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.353.946.815	1.751.724.373	3.500.000.000	38,7%	77,3%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	542	608	800		

2. Tổ chức và nhân sự:

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc		
Họ tên: LÊ QUỐC TUẤN	Ngày sinh: 21/02/1960	Giới tính: Nam
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc		
Số CMND: 011019756	Ngày cấp: 08/03/2007	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: 29 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.		
Nơi ở hiện tại: Số 9 ngõ 100 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.		
Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.211.823;		
Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi		
- Trình độ học vấn: Đại học		
- Trường đào tạo Đại học: + Năm 1988 – 1991: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội		
Ngày vào Đảng CSVN: 03/02/1985		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng		

+ Từ T1/1983 đến T8/1991: Công ty Xây dựng số 1 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Kỹ thuật viên** ; Mức lương: **310 đ**

+ Từ T9/1991 đến T12/1993 : Công ty Xây dựng số 4 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Đội trưởng** ; Mức lương: **346 đ**

+ Từ T1/1994 đến T9/1996: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Đội trưởng** ; Hệ số lương: **2,5 + 0,2**

+ Từ 10/1996 đến T12/1998: Xí nghiệp Xây dựng số 1 – Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Giám đốc** ; Hệ số lương: **2,74**

+ Từ T1/1999 đến T8/2004: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Phó giám đốc** ; Hệ số lương: **4,60** ;

+ Từ T9/2004 đến T12/2015: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Giám đốc - Phó Chủ tịch HĐQT** ; Hệ số lương: **6,64**

+ Từ T01/2016 đến T12/2017: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Giám đốc - Phó Chủ tịch HĐQT** ; Mức lương: **15.250.000 đ**

+ Từ T1/2018 đến 26/04/2019: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Giám đốc - Phó Chủ tịch HĐQT** ; Mức lương: **18.250.000 đ**

+ Từ 26/04/2019 đến 28/02/2020: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**; Mức lương: **18.250.000 đ**

+ Từ 28/02/2020 đến 28/10/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư & xây dựng - Tổng công ty xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**, mức lương: **16.000.000đ**

+ Từ 28/10/2020 đến 31/12/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng - Tổng công ty xây dựng Hà Nội
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty**,mức lương:**16.000.000đ**

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

Phó Chủ tịch HĐQT		
Họ tên: VŨ HỒ VIỆT Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày sinh: 03/03/1960	Giới tính: Nam
Số CMND: 001060009275	Ngày cấp: 04/08/2016	Nơi cấp: Cục trưởng CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
<p>Hộ khẩu thường trú: P201 C2 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Số nhà 18TT24, Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội. Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.217.340 Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ học vấn: Thạc sỹ - Trường đào tạo Đại học: <ul style="list-style-type: none"> + Năm 1977 – 1982: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội + Năm 1997 – 2000: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Trường đào tạo sau Đại học: <ul style="list-style-type: none"> + Năm 2004 – 2006: Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội 		
Ngày vào Đảng CSVN: 10/02/1988		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<p>Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí; Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế</p> <p>+ Từ 07/1984 – 1986: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà</p> <p>Chức vụ: Kỹ thuật; Mức lương: 63 đ</p> <p>+ Từ 12/1986 – 1988: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà</p> <p>Chức vụ: Phó Quản đốc phân xưởng; Mức lương: 346 đ</p> <p>+ Từ 02/1988 – 07/1988: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà</p> <p>Chức vụ: Quản đốc phân xưởng; Mức lương: 374 đ</p> <p>+ Từ 08/1988 – 10/1991: Công ty cung ứng Vật tư Vận tải – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Kỹ sư ô tô máy kéo; Mức lương: 374 đ</p>		

101 010 00 X 1/1

<p>+ Từ 11/1991 – 10/1992: Công ty cung ứng Vật tư Vận tải – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh; Mức lương: 392,7 đ</p> <p>+ Từ 10/1992 – 1996: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh; Mức lương: 405 đ</p> <p>+ Từ 02/1996 – 09/2000: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Phó giám đốc; Hệ số lương: 4,60</p> <p>+ Từ 09/2000 – 12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Giám đốc; Hệ số lương: 5,26</p> <p>+ Từ 01/2004 – 09/2004: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc; Hệ số lương: 6,97</p> <p>+ Từ 10/2004 – T12/2015: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Hệ số lương: 6,97</p> <p>+ Từ T01/2016 – 26/04/2019: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Mức lương: 15.250.000 đ (Từ ngày 01/01/2018)</p> <p>+ Từ 26/04/2019 đến 31/01/2020: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT; Mức lương: 15.250.000 đ</p> <p>+ Từ 31/01/2020 đến 31/12/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng - Tổng công ty XD Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT; Mức lương: 10.000.000đ</p> <p>Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác</p>
--

Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc		
Họ tên: HỒ TƯỜNG ANH	Ngày sinh: 17/04/1959	Giới tính: Nam
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc XNSXBT C45		
Số CMND: 010413486	Ngày cấp: 19/12/2012	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phố Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội		

<p>Nơi ở hiện tại: 12/30/193 phố Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.219.516 Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi</p>
<p>- Trình độ học vấn: Đại học - Trường đào tạo Đại học: + Năm 1978 – 1982: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội</p>
<p>Ngày vào Đảng CSVN: 19/05/1999</p>
<p>Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình</p>
<p>Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí động lực + Từ: T12/1982 đến T11/1994: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kỹ sư cơ khí; Mức lương: 300.000 đ + Từ: T12/1994 đến T1/2000: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông; Hệ số lương: 2,98 + 0,2 + Từ: T2/2000 đến T5/2001: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45; Hệ số lương: 3,23+0,3 + Từ: T6/2001 đến T12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó Giám Đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45; Hệ số lương: 5,65 + Từ: T1/2004 đến T12/2015: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó Giám Đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45; Hệ số lương: 5,98 + Từ: T1/2016 đến T01/2020: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó Giám Đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45; Mức lương: 15.250.000 đ (Từ 01/01/2018) + Từ T2/2020 đến 28/10/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó Giám Đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45; Mức lương: 8.000.000 đồng + Từ 28/10/2020 đến 31/12/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng - Tổng công ty xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45; Mức lương: 8.000.000 đồng</p>
<p>Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác</p>

Ủy viên HĐQT - Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4		
Họ tên: ĐÀO HỒNG THANH Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp	Ngày sinh: 08/04/1964	Giới tính: Nam
Số CMND: 036064005520	Ngày cấp: 25/03/2019	Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về trật tự xã hội
<p>Hộ khẩu thường trú: Số 12 ngõ 23 Phố Đỗ Quang, Tổ 14 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện tại: Số 12 ngõ 23 Phố Đỗ Quang, Tổ 14 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>Điện thoại liên lạc: Di động: 0903.432.039</p> <p>Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ học vấn: Đại học - Trường đào tạo Đại học: + Năm 1984 – 1989: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội 		
Ngày vào Đảng CSVN: 29/11/2004		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<p>Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng</p> <p>+ Từ: T8/1991 đến T3/1997 : Xí nghiệp Xây lắp H36 – Công ty Xây lắp Hoá chất</p> <p>Chức vụ: Cán bộ Kỹ thuật ; Mức lương: 290.880 đ</p> <p>+ Từ: T4/1997 đến T6/2005 : Công ty Xây dựng số 4 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Kỹ sư Xây dựng ; Hệ số lương: 3,27</p> <p>+ Từ T7/2005 đến T12/2005: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Kỹ sư Xây dựng ; Hệ số lương: 3,27</p> <p>+ Từ T1/2006 đến T12/2019: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4; Mức lương: 8.750.000 đ (Từ 01/01/2018)</p>		
<p>+ Từ T1/2020 đến T12/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng - Tổng công ty XD Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Giám đốc XNXD số 4, Mức lương: 10.100.000 đồng</p>		
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác		

Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng		
Họ tên: ĐINH THỊ HUYỀN TRANG Chức vụ: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Ngày sinh: 25/12/1976	Giới tính: Nữ
Số CMND: 011830293	Ngày cấp: 27/04/2009	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Số 22, ngách 97/121 Khương Trung, P.Khương Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội Nơi ở hiện tại: Số 22, ngách 97/121 Khương Trung, P.Khương Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội Điện thoại liên lạc: Di động: 0983.300.399 Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi		
<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ học vấn: Thạc sỹ - Trường đào tạo Đại học: + Năm 1994 – 1998: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội - Trường đào tạo sau Đại học: + Năm 2006 – 2008: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội 		
Ngày vào Đảng CSVN: 21/07/2007		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
Nghề nghiệp: Kế toán, Thạc sỹ kinh tế + Từ T1/1999 đến T12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kế toán viên ; Hệ số lương: 2,02 + Từ T1/2004 đến T9/2007: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kế toán viên ; Hệ số lương: 2,96 + T10/2007 đến T9/2009: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó phòng Kế toán ; Hệ số lương: 3,27 + T10/2009 đến 12/2011: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán ; Hệ số lương: 3,98 + T1/2012 đến 31/12/2019: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng Chức vụ: Kế toán trưởng ; Mức lương: 7.250.000 đ (Từ 01/01/2017) + T01/2020 đến T04/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng Chức vụ: Kế toán trưởng ; Mức lương: 7.250.000 đ		

+T5/2020 đến T12/2020: Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng
Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc kiêm Kế toán trưởng;** Mức lương: **8.250.000đ**

Thành tích đạt được trong công tác: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Có thay đổi.

Theo NQĐHĐ cổ đông năm 2020: Ông Lê Quốc Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công Ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

- a. Các khoản đầu tư lớn trị giá: Không có
b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% so với TH 2019
1. Tổng giá trị tài sản	432.886.122.756	343.210.622.762	79,3%
2. Doanh thu thuần	385.455.923.607	416.994.869.460	108,2%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.200.134.530	2.208.975.327	100,4%
4. Lợi nhuận khác	-17.325.261	264.332.257	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.751.724.373	1.353.946.815	77,3%
6. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	608	542	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>1,05 1,06</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p> <p>0,70 0,74</p>			
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>0,90 0,88</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p> <p>9,19 7,2</p>			
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>2,98 3,47</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p> <p>0,89 1,21</p>			
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>0,45% 0,32%</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>4,12% 3,23%</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>0,4% 0,39%</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p> <p>0,57% 0,53%</p>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.500.000 cổ phiếu.

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội. Đại diện: Lê Quốc Tuấn /Vũ Hồ Việt nắm giữ 675.000 cổ phần tương ứng 6.750.000.000đồng, chiếm 27% vốn điều lệ.

- Bà Nguyễn Thị Thực, phòng 1, nhà A, tổ 63, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội nắm giữ 16.570 cổ phần tương ứng với 165.700.000 đồng, chiếm 0,66% vốn điều lệ.

- Ông Lê Quốc Tuấn, số 29 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội nắm giữ 298.650 cổ phần tương ứng với 2.986.500.000 đồng, chiếm 11,95% vốn điều lệ.

- Các cổ đông khác nắm giữ 1.509.780 cổ phần tương ứng với 15.097.800.000đồng, chiếm 60,39% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân: 435 lao động

Mức lương trung bình đối với người lao động: 8.500.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thực hiện trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo Luật lao động, thoả ước lao động tập thể và quy chế tài chính nội bộ của Công ty.

Công ty đã phê duyệt tăng quỹ lương theo đúng lộ trình tăng lương định kỳ của công ty, đảm bảo nguyên tắc công bằng, đánh giá đúng năng lực, trình độ, thâm niên của CBCNV công ty.

Chế độ phúc lợi của CBCNV được công ty thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Nhà nước, tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ... cho người lao động theo quy định. Bên cạnh đó, công ty còn phối hợp với công đoàn tổ chức, xây dựng nhiều hoạt động, chương trình chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV như: Tổ chức

49 / TY AN VA UT

thăm hỏi CBCNV khó khăn, ốm đau,... Tổ chức thăm quan, nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ chủ chốt, tăng cường công tác đánh giá chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt chương trình văn hoá doanh nghiệp. Đồng thời kết hợp tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kỹ năng, kiến thức công nghệ, thiết bị, và quản lý tiên tiến hiện đại.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020

Năm 2020, Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua, Ban Giám đốc đã chỉ đạo triển khai, thực hiện các giải pháp để đạt các mục tiêu đề ra.

Năm 2020, là một năm khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid – 19 nên công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Một số chỉ tiêu về giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận bị giảm so với kế hoạch, việc triển khai các dự án dự kiến bị trì hoãn. Tiến độ thi công, công tác thanh quyết toán với chủ đầu tư một số hạng mục các công trình cũng bị ảnh hưởng làm ảnh hưởng đến dòng tiền các công trình hiện tại. Việc thu hồi công nợ xây lắp và bê tông cũ đạt kết quả thấp dẫn đến tình hình tài chính công ty gặp khó khăn, số dư nợ ngân hàng luôn ở mức cao dẫn đến chi phí tài chính cao, làm kết quả lợi nhuận dự kiến 2020 bị giảm so với nghị quyết đề ra.

Năm 2020, đối với mảng sản xuất bê tông thương phẩm do không đạt hiệu quả kinh doanh nên đã tạm dừng hoạt động nhằm đưa ra kế hoạch cụ thể về việc tìm kiếm thị trường, phương án kinh doanh phù hợp.

Kết quả doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt 417 tỷ đồng, tăng so với năm 2019 là 8% và đạt 83,9% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,2 tỷ đồng, tương đương với năm 2019, bằng 48,9% so với kế hoạch.

Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chức năng và quyền hạn được giao, cố gắng chỉ đạo và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý một cách hiệu quả.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Kết quả năm 2020	Tăng trưởng so với năm 2019
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	416.994.869.460	108,2%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.353.946.815	77,3%
3	Thuế TNDN 2019	1.119.360.769	

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2020 không hoàn thành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, tuy nhiên doanh thu tăng 8% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế giảm 22,7% so với năm 2019.

3. Công tác sản xuất và phát triển sản phẩm mới: Không có

4. Công tác Thị trường

Công ty đang tìm cách khôi phục thị trường cung cấp bê tông thương phẩm, tham gia đấu thầu và mở rộng sang lĩnh vực thi công xây lắp tại miền Trung và miền Nam.

5. Công tác tài chính

- Tình hình tài sản: Năm 2020, công ty đã nỗ lực sử dụng hiệu quả vốn và tài sản của công ty, tỷ lệ nợ xấu, tài sản xấu đang dần được cải thiện.

- Công tác thu hồi công nợ: Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với các hợp đồng kinh tế mới đảm bảo đúng kế hoạch; Thu hồi công nợ cũ phát sinh những năm trước gặp nhiều khó khăn, công ty cùng ban thu hồi công nợ đang nỗ lực tìm mọi biện pháp thu hồi để giảm tối đa các khoản nợ phải thu khó đòi; Đưa ra kế hoạch, phân công cụ thể, gắn liền trách nhiệm đến từng Giám đốc chi nhánh, giám đốc xí nghiệp trong công tác thu hồi vốn. Nguồn thu của khách hàng phát sinh trong năm 2020 là 538,2 tỷ;

- Tư vấn thực hiện các điều kiện đảm bảo hợp đồng, giảm thiểu các rủi ro khi thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Khảo sát và nghiên cứu kỹ khả năng thanh toán của các khách hàng; phải dừng/hoãn việc cung cấp vật tư cho các công trình thanh toán chậm;

- Hoàn thiện các hồ sơ chứng từ kế toán, phục vụ kiểm toán độc lập BCTC năm 2020 theo quy định hiện hành. Thực hiện công tác đối chiếu số liệu với cơ quan Thuế về việc chấp hành pháp luật Thuế;

- Giám sát chỉ tiêu, thu nhập của công ty chính xác, đúng mục đích, tăng cường vòng quay vốn, bảo tồn vốn, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, trên cơ sở tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, cắt giảm triệt để các chi phí không cần thiết trong hoạt động quản lý và chi phí công trường, và công tác thu hồi công nợ.

6. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Ngoài mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận, việc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của Ban giám đốc trong năm 2020. Cùng với việc đổi mới mô hình tổ chức vận hành, hàng loạt các quy chế, quy trình đồng bộ được ban hành, điều chỉnh và bổ sung, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Các quy chế được vận hành đồng bộ, công tác quản lý chi phí được tăng cường, từng bước củng cố và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong mỗi CBCNV.

7. Công tác tổ chức nhân sự

- Công ty đã thực hiện tốt các quy định hiện hành của Nhà Nước. Điều lệ và quy chế quản lý của Công ty đảm bảo các quyền và nghĩa vụ hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Thực hiện đúng các chế độ, các quy định của pháp luật về lao động và các thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động theo Hợp đồng lao động.

- Tổ chức các lớp huấn luyện về ATLĐ, huấn luyện về công tác phòng chống cháy nổ cho CBCNV. Cấp phát bảo hộ lao động theo quy định hiện hành.

- Công tác tuyển chọn cán bộ chuyên viên có trình độ chuyên môn để bổ sung cho các phòng ban và các xưởng sản xuất; Các vị trí công tác đã phát huy được hiệu quả tốt.

- Thực hiện có hiệu quả công tác ATLĐ - PCCN và bảo vệ môi trường;

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được ban Giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời, linh hoạt và báo cáo chi tiết định kỳ cho HĐQT, dù năm 2020 đã gặp rất nhiều khó khăn, vẫn đảm bảo đời sống người lao động ổn định.

HDQT cũng nhất trí với các kết quả kinh doanh mà công ty đạt được trong năm 2020 đã được kiểm toán xác nhận. Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- a. Doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2020 đạt 417 tỷ đồng, tăng so với năm 2019 là 8,18 % và đạt 83,9 % so với kế hoạch.
- b. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 đạt 118 triệu đồng, giảm 19,8% so với năm 2019.
- c. Chi phí quản lý năm 2020 là 6,142 tỷ đồng, tăng 21,7% so với năm 2019.
- d. Về lợi nhuận: Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020 đạt 1,354 tỷ đồng giảm 22,7 % so với năm 2019. Lợi nhuận vẫn đảm bảo đủ nguồn lợi nhuận để trả cổ tức.

2. Đánh giá về công tác điều hành sản xuất kinh doanh:

- Bộ máy lãnh đạo điều hành công ty: Đoàn kết, năng động, tích cực, phối hợp hoạt động nhịp nhàng trong các lĩnh vực được giao.

- Triển khai đồng bộ mô hình tổ chức sản xuất. Các bộ phận chức năng đã chú trọng tổ chức lại hoạt động mang tính chuyên môn cao, hoàn thiện các quy trình công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, đánh giá và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý ISO 9001-2015 trong sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành công ty.

3. Đánh giá tình hình tài chính của công ty

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty tại thời điểm 31/12/2020 là: 41,9 tỷ đồng, giảm 1,5% so với năm 2019. Cơ cấu cụ thể vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

- | | | |
|--------------------------------------|------|----------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 25 | tỷ đồng. |
| - Thặng dư vốn cổ phần: | 6,12 | tỷ đồng. |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 9,05 | tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 1,7 | tỷ đồng. |

Có một chỉ tiêu cần lưu ý: Tuy các khoản phải thu khách hàng cuối năm so với đầu năm giảm, song các khoản phải thu khách hàng và phải thu nội bộ vẫn chiếm phần lớn trong tổng số tài sản lưu động (chiếm 50%). Các khoản nợ phải thu từ trên 3 năm khó thu hồi được dù đã áp dụng nhiều phương thức thu hồi. Như vậy, công ty vẫn bị ứ đọng vốn trong khách hàng, và trong các đơn vị trực thuộc, đã ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Số dư nợ ngân hàng luôn ở mức cao, dẫn đến chi phí tài chính tăng cao ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận kinh doanh của công ty. Đòi hỏi Công ty phải thường xuyên

có các biện pháp hữu hiệu đôn đốc thu hồi thanh toán nợ, tránh để nợ lâu, phấn đấu giảm tỷ trọng phải thu, giảm số dư nợ nguồn vay cá nhân và ngân hàng trong năm tiếp theo.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2020

- Trong năm 2020, toàn thể lãnh đạo và tập thể cán bộ CBCNV công ty đã rất cố gắng nhưng vẫn không hoàn thành kế hoạch sản xuất Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông năm 2020 đề ra, do tình hình dịch bệnh kéo dài và diễn biến phức tạp.

- Ban Giám đốc đã nỗ lực điều hành, tìm kiếm nhiều phương án xử lý những khó khăn trong năm qua.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Hồ Việt	Phó Chủ tịch
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: HĐQT gồm 5 thành viên với tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch nắm giữ 11,95 %
Ông Vũ Hồ Việt	Thành viên nắm giữ 2,00%
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên nắm giữ 1,29%
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên nắm giữ 1,17%
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên nắm giữ 4,43%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng và Luật Doanh Nghiệp hiện hành.

HĐQT đã họp đều đặn hàng quý, các thành viên HĐQT đã phát huy trách nhiệm, đóng góp hiệu quả và sự nhất trí cao trong công tác xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển công ty; theo dõi, đánh giá về chủ trương tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển sản xuất, các tồn tại cần giải quyết; Đề ra các nhiệm vụ để bộ phận điều hành thực hiện. Các vấn đề tồn tại nảy sinh trong năm đều được giải quyết kịp thời

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

(Theo nội dung báo cáo tài chính kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**CHỦ TỊCH HĐQT
LÊ QUỐC TUẤN**

PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên : Đinh Thị Huyền Trang

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 25/12/1976

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 011830293

Ngày cấp: 27/04/2009

Nơi cấp: CA Hà Nội.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 22 ngách 97/121 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0983300399

10/ Địa chỉ email: trang.dth.hn@gmail.com

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng.

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP xây dựng và TBCN (CIE1); Kiểm soát viên Công ty CP tập đoàn xây dựng và TBCN (CIE).

13/ Số CP nắm giữ: 110.655 CP, chiếm 4,4 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: **110.655 CP**

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Đinh Thị Huyền Trang

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June
2006

PHỤ LỤC SỐ 01

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CP KINH
DOANH VẬT TƯ VÀ XD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45 /CMC-CT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN *

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”):

- Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng
- Mã chứng khoán: MCT
- Địa chỉ liên lạc: Số 145 phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại/: 0247616749 Fax: 02438326183 Email: cmc145docngu@yahoo.com
- Website: cmcjsc.com.vn

II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”)

- Bà Đinh Thị Huyền Trang
- Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 011830293

Ngày cấp: 27/04/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Số 22 ngách 97/121 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

* Áp dụng cho đối tượng công bố thông tin là tổ chức
Applied for companies/organizations in charge of information disclosure



- Chức vụ tại tổ chức, công ty: Ủy viên HĐQT – Phó tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng công ty

III. Nội dung ủy quyền (Content of authorization):

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A.

- Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng.

BÊN A
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
LÊ QUỐC TUẤN

BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)


Đinh Thị Huyền Trang

Tài liệu đính kèm/Attachments:

- Bản cung cấp thông tin người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục 3/Curriculum vitae of the authorized person to disclose information as Appendix 3;

